

Số: **31** /TB-HĐTS

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
và nguyên tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức
xét tuyển đại học chính quy hệ đào tạo phục vụ lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 2026**

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Văn bản số 2304/BGDĐT-GHĐH ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026.

Học viện Kỹ thuật mật mã thông báo Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và nguyên tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy hệ đào tạo phục vụ lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 2026 như sau:

I. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng phương thức xét tuyển năm 2026.

1. Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
Cơ sở đào tạo chính tại Hà Nội					
1	An toàn thông tin	7480202KA	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh X26: Toán, Tiếng Anh, Tin học X06: Toán, Vật lý, Tin học C01: Toán, Văn, Vật lý	240	20.00
2	Công nghệ thông tin	7480201KA	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh X26: Toán, Tiếng Anh, Tin học X06: Toán, Vật lý, Tin học C01: Toán, Văn, Vật lý	140	20.00
3	Kỹ thuật điện tử-viễn thông	7520207KA	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh X06: Toán, Vật lý, Tin học X07: Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp	140	Dự kiến 20.00

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
Phân hiệu Học viện KTMM tại TP. Hồ Chí Minh					
4	An toàn thông tin	7480202KP	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh X26: Toán, Tiếng Anh, Tin học X06: Toán, Vật lý, Tin học C01: Toán, Văn, Vật lý	80	20.00

Ghi chú:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đã bao gồm điểm ưu tiên (nếu có) + điểm cộng (nếu có).

- Dự kiến Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (chuyên ngành Hệ thống nhúng và thiết kế vi mạch) là 20.00 điểm, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chính thức và các điều kiện bổ sung (nếu có) sẽ thông báo sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả bài thi đánh giá năng lực/tư duy

2.1. Đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá năng lực 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA): Điểm HSA đạt từ 69 điểm trở lên.

Lưu ý: Ở phần 3, thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp Khoa học có môn Vật lý và Hóa học.

2.2. Đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá tư duy 2026 của Đại học Bách Khoa Hà Nội (TSA): Điểm TSA đạt từ 46.40 điểm trở lên.

2.3. Đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá năng lực 2026 của Đại học Quốc gia TP.HCM (V-ACT): Điểm V-ACT đạt từ 634 điểm trở lên.

2.4. Đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá năng lực 2026 của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT): Điểm SPT đạt từ 13.35 điểm trở lên.

Lưu ý: Thí sinh phải đăng ký thi các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện.

II. Bảng quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức

Khoảng điểm	Mức điểm thi tốt nghiệp THPT-PT gốc (thang 30)	Mức điểm HSA (thang 150)	Mức điểm TSA (thang 100)	Mức điểm V-ACT (thang 1200)	Mức điểm SPT (thang 30)
Khoảng 1	20.00 – 22.00	69 – 76	46.40 – 50.30	634 – 717	13.35 – 15.25
Khoảng 2	22.00 – 24.00	76 – 87	50.30 – 54.95	717 – 817	15.25 – 17.75
Khoảng 3	24.00 – 26.00	87 – 100	54.95 – 61.67	817 – 933	17.75 – 20.75
Khoảng 4	26.00 – 27.00	100 – 107	61.67 – 65.71	933 – 968	20.75 – 22.25
Khoảng 5	27.00 – 28.00	107 – 113	65.71 – 70.59	968 – 996	22.25 – 24.00
Khoảng 6	28.00 – 29.00	113 – 120	70.59 – 77.72	996 – 1052	24.00 – 25.25
Khoảng 7	29.00 – 30.00	120 – 130	77.72 – 97.05	1052 – 1108	25.25 – 30.00

Ghi chú:

- Học viện sử dụng tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) là tổ hợp gốc áp dụng cho các ngành, chương trình đào tạo tại cơ sở Hà Nội và Phân hiệu Học viện.
- Không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển, các môn trong tổ hợp đều tính hệ số 1.
- Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá năng lực/tư duy, thực hiện quy đổi tương đương về điểm thi THPT 2026 rồi cộng điểm ưu tiên (nếu có) + điểm cộng (nếu có).

Công thức nội suy để quy đổi tương đương điểm chuẩn trúng tuyển giữa các phương thức:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} \times (d - c)$$

Trong đó:

y là điểm quy đổi từ phương thức cần quy đổi sang phương thức gốc;

x là điểm của thí sinh ở phương thức cần quy đổi;

a là Ngưỡng dưới trong khoảng phân vị điểm theo phương thức tuyển sinh cần quy đổi;

b là Ngưỡng trên trong khoảng phân vị điểm theo phương thức tuyển sinh cần quy đổi;

c là Ngưỡng dưới trong khoảng phân vị điểm theo phương thức tuyển sinh gốc;

d là Ngưỡng trên trong khoảng phân vị điểm theo phương thức tuyển sinh gốc.

III. Đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

Thí sinh đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 02/7/2026 đến 17h ngày 14/7/2026. Địa chỉ đăng ký: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

Học viện Kỹ thuật mật mã trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Học viện;
- Website HV (để đăng tin);
- Lưu: VT. HĐTS. AT19.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
Hoàng Văn Thúc**

**HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH ĐIỂM CỦA PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
DỰA TRÊN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC/TƯ DUY**

(kèm theo Thông báo số 31 /TB-HĐTS ngày 10 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

Minh họa cách tính điểm đối với thí sinh sử dụng kết quả bài thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA) để xét tuyển như sau:

Thí sinh có điểm bài thi đánh giá năng lực (HSA) của Đại học Quốc gia Hà Nội là 94 điểm ($x = 94$). Theo Bảng quy đổi tương đương, mức điểm này thuộc Khoảng 3 (87–100 điểm HSA), tương ứng với khoảng điểm thi tốt nghiệp THPT từ 24.00 đến 26.00 điểm. Từ đó, xác định các hệ số quy đổi tương ứng sẽ là:

$$x=94; a=87; b=100; c = 24; d = 26$$

Áp dụng công thức nội suy, điểm HSA quy đổi theo thang 30 (y) sẽ được tính như sau:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} \times (d - c)$$

Thay số:

$$y = 24 + \frac{94 - 87}{100 - 87} \times (26 - 24)$$

$$= 24 + \frac{7}{13} \times 2$$

$$= 24 + 1,076923$$

$$\boxed{y \approx 25,08}$$

Điểm xét tuyển = y + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

Trong đó:

- Điểm ưu tiên được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT
- Điểm cộng được xác định theo quy định của Học viện (theo thang điểm 30)

Phụ lục 2

BẢNG ĐIỂM CỘNG THEO QUY ĐỊNH CỦA HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
(kèm theo Thông báo số: 31/TB-HVKS ngày 10 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

I. Bảng cộng điểm ưu tiên đối với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Áp dụng cho phương thức Xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT.

IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	Điểm cộng ưu tiên
5.5 - 6.0	650 đến dưới 750	65 đến dưới 80	0,5 điểm
6.5 - 7.0	750 đến dưới 850	80 đến dưới 95	1 điểm
7.5 trở lên	850 trở lên	95 trở lên	1,5 điểm

Học viện không cộng điểm ưu tiên khi thí sinh sử dụng chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition.

II. Bảng cộng điểm thưởng cho thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Tin học hoặc giải thưởng về KHKT cấp Quốc gia.

Áp dụng cho phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD).

TT	Loại Giải đạt được	Điểm cộng thang điểm 30 tương ứng
1	Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng theo Quy định của Bộ GDĐT mà không dùng quyền tuyển thẳng; Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; Thí sinh đoạt giải khuyến khích cấp Quốc gia, quốc tế; giải khuyến khích cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đoạt giải.	1,5
2	Giải Nhất cấp Tỉnh/Thành phố TW	1,25
3	Giải Nhì cấp Tỉnh/Thành phố TW	1
4	Giải Ba cấp Tỉnh/Thành phố TW	0,75
5	Giải Khuyến khích cấp Tỉnh/Thành phố TW	0,5